

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại lồng ngực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THANH VỸ**
2. Ngày tháng năm sinh: 19/8/1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nhơn Hạnh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 506/15/33A, đường 3/2, P.14, Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 506/15/33A, đường 3/2, P.14, Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 0966 603 911
 - E-mail: vy.tt@umc.edu.vn; vy.tt@ump.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 2005 đến 2006: Giảng viên hợp đồng, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
 - Từ năm 2006 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực - Tim mạch, Trường

- Y (tiền thân là Khoa Y), Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, từ tháng 1/2016 được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Khoa Lồng ngực - Mạch máu, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Lồng ngực - Mạch máu, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Lồng ngực - Mạch máu, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
 - Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại cơ quan: (028) 3855 8411.
 - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm: chưa nghỉ hưu.
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không.
 - Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không.
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 11 năm 1999; số văn bằng: 152797; ngành: Y Đa khoa; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Được cấp bằng BS nội trú bệnh viện ngày 10 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: 000125; chuyên ngành Ngoại Lồng ngực; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Được cấp bằng CK1 ngày 26 tháng 7 năm 2005; số văn bằng: 008805; chuyên ngành Ngoại Lồng ngực; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 4 năm 2012; số văn bằng: A 021918; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại lồng ngực; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 5 năm 2020; số văn bằng: 000050; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại Lồng ngực; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng... năm... ngành: chưa.
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngành Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phẫu thuật và can thiệp bệnh tuyến giáp
- Phẫu thuật dị dạng lồng ngực
- Điều trị ngoại khoa bệnh phổi và trung thất
- Bệnh mạch máu ngoại biên và bệnh động mạch chủ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 09 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài NCKH cấp Cơ sở và 01 đề tài NCKH cấp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đã công bố: 66 bài báo khoa học, trong đó là tác giả chính của 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trước khi có bằng TS và 12 bài báo sau khi có bằng TS.
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã tham gia xuất bản: 01 giáo trình, thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2017 – 2018 (Quyết định số 174/QĐ-BYT ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2019 – 2020 (Quyết định số 07/QĐ-BYT ngày 4 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: Đã có nhiều thành tích, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị (Quyết định số 4801/QĐ-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Đào Hồng Lan).
- Danh hiệu *Thầy thuốc Ưu tú* do Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng với cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Quyết định số 1090/QĐ- CTN ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Tô Lâm).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Có thành tích xuất sắc được xét chọn là “Nhà giáo tiêu biểu” năm 2024 (Quyết định số 3450/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn).
 - Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Nhóm tác giả đạt giải nhất tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ Ngành Y tế lần thứ XXII năm 2024 (Quyết định số 1267 QĐKT/TWĐTN-VP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bí thư thứ nhất Bùi Quang Huy).
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định,/ số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao tại Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch, Trường Y (tiền thân là Khoa Y), Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh cho sinh viên và học viên sau đại học.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp (cấp cơ sở và cấp thành phố) đã nghiệm thu và các bài báo khoa học đã được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín.
- Hướng dẫn thành công các luận văn cho nhiều học viên sau đại học bao gồm bác sĩ nội trú, cao học, bác sĩ chuyên khoa cấp 2 hàng năm.
- Tham gia đầy đủ và hiệu quả công tác đào tạo đại học, sau đại học và tuyển sinh theo chương trình của Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực - Tim mạch, Trường Y (tiền thân là Khoa Y), Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- Với vai trò Trưởng khoa Lồng ngực – Mạch máu, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh: luôn chú trọng hoạt động đào tạo liên tục và chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho các bệnh viện tuyến dưới, thông qua các chương trình hội chẩn, đào tạo tập trung và hỗ trợ chuyên môn tại chỗ, giúp nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị trong hệ thống y tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 21 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	0	59	165	224 / 273 / 270
2	2020-2021	0	0	0	0	84	210	294 / 379,9 / 270
3	2021-2022	0	1	1	0	9	199,1	208,1 / 367,95 / 270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	5	0	10	245,5	255,5 / 411,4 / 275
5	2023-2024	0	1	3	0	55	309,5	364,5 / 587,35 / 275
6	2024-2025	0	0	4	0	120	240	360/ 525 / 275

- (*) Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số bằng: 03962/71KH2; ngày năm cấp: 14/10/2002

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh (Văn bằng 2).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK 2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BS NT	Chính	Phụ			
1.	Võ Duy Trọng		x	x		2021 - 2023	ĐHYD TPHCM	11/01/2023 Số: 327/2022/ThS/ĐHYD
2.	Lê Minh Thắng		x	x		2022 - 2023	ĐHYD TPHCM	26/12/2023 Số: 007/2023/CK2/ĐHYD
3.	Trương Thị Ngọc Nga		x	x		2022 - 2023	ĐHYD TPHCM	25/12/2023 Số: 068/2023/ThS/ĐHYD
4.	Phạm Đoàn Ngọc Tuấn		x	x		2022 - 2023	ĐHYD TPHCM	25/12/2023 Số: 153/2023/ThS/ĐHYD
5.	Trương Đình Đức Anh		x	x		2022 - 2023	ĐHYD TPHCM	25/12/2023 Số: 149/2023/ThS/ĐHYD
6.	Trần Lê Bảo Châu		x		x	2022 - 2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024 Số 046/2024/CKII/ĐHYD
7.	Nguyễn Anh Duy		x	x		2023 - 2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024 Số: 048/2024/CKII/ĐHYD
8.	Trần Văn Hòa		x		x	2023 - 2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024 Số: 049/2024/CKII/ĐHYD
9.	Huỳnh Nhật Duy		x	x		2023 - 2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024 Số: 166/2024/Ths/ĐHYD

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1.	Ngoại lồng ngực và tim mạch	GT	NXB Y học 2024	23	Trần Quyết Tiến, Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Hoàng Định	40-47; 270-279; 280-288	ISBN: 978-604-66- 5095-9 Quyết định số 1300/QĐ-ĐHYD ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại học Y Được TP. Hồ Chí Minh.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Giá trị các dấu hiệu trên CTscan trong chẩn đoán nốt phổi đơn độc ác tính	CN	17-07/HĐ-KY-NCKH, Cấp cơ sở Đại học Y Dược TP.HCM	5/2007 - 5/2008	09/01/2009 Xếp loại KHÁ
2	Nghiên cứu ứng dụng sóng cao tần trong điều trị nhân giáp lành tính.	CN	08/2019/HĐ-QPTKHCN Cấp TP. HCM	4/2019 - 10/2020	23/10/2020 Xếp loại ĐẠT
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Nghiên cứu các yếu tố liên quan nhiễm trùng thanh sau phẫu thuật Nuss điều trị lồng ngực bẩm sinh	CN	221/2021/HĐ-ĐHYD Cấp cơ sở Đại học Y Dược TP.HCM	10/2021 - 10/2024	23/10/2024 Xếp loại KHÁ
4	Tỷ lệ biến chứng và các yếu tố liên quan đến di lệch thanh nâng ngực đơn sau phẫu thuật Nuss	CN	79/2023/HĐ-ĐHYD Cấp cơ sở Đại học Y Dược TP.HCM	3/2023 - 3/2025	25/4/2025 Xếp loại KHÁ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ								
CÔNG BỐ QUỐC TẾ								
1.	Radiofrequency Ablation for Benign Thyroid Nodules: 1-Year Follow-Up in 184 Patients	6	X	World Journal of Surgery ISSN: 1432-2323	ISI, Scopus (IF: 2,234, Citescore: 4,5; Q1)	38	<u>Tập 43,</u> <u>Số 10, tr.</u> <u>2447-</u> <u>2453</u>	Tháng 06/2019
2.	Author's Reply: Radiofrequency Ablation for Benign Thyroid Nodules: 1-Year Follow-Up in 184 Patients	2	X	World Journal of Surgery ISSN: 1432-2323	ISI, Scopus (IF 3,352, Citescore: 4,2; Q1)	0	<u>Tập 44,</u> <u>Số 4, tr.</u> <u>1334</u>	Tháng 01/2020
3.	Imaging findings of three cases of large mediastinal mature cystic teratoma	4		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus, Pubmed (Citescore: 0,7; Q4)	16	<u>Tập 15,</u> <u>Số 7, tr.</u> <u>1058-</u> <u>1065</u>	Tháng 07/2020
CÔNG BỐ TRONG NƯỚC								
4.	Bước đầu áp dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị bướu giáp đơn nhân tại BV Nhân Dân Gia Định	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 8,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>110-114</u>	2004
5.	Làm dính màng phổi bằng dung dịch Iodopovidone	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 8,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>115-120</u>	2004

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6.	Chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực	8		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 9,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>1-4</u>	2005
7.	Sử dụng khung nâng trong phẫu thuật nội soi tuyến giáp	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 319, tr. 392-399	2006
8.	Phẫu thuật nội soi tuyến giáp sử dụng khí CO ₂ tạo phẫu trường	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 12, Số 4, tr. 122-126	2007
9.	Kết quả sớm điều trị ngoại khoa dị tật lồi ngực bẩm sinh	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 13,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>99-103</u>	2009
10.	Kết quả điều trị dị dạng lồi ngực ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2	6	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 17,</u> <u>Số 3, tr.</u> <u>187-192</u>	2013
11.	Đánh giá kết quả phẫu thuật 1067 trường hợp lồi ngực tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM	7	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 20,</u> <u>Số 2, tr.</u> <u>29-34</u>	2016
12.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị bướu giáp nhân tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 20,</u> <u>Số 2, tr.</u> <u>35-38</u>	2016

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13.	Kết quả ban đầu ứng dụng phẫu thuật NUSS có nội soi hỗ trợ điều trị lồng ngực bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	9		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 20,</u> <u>Số 5, tr.</u> <u>135-140</u>	2016
14.	Đánh giá kết quả ngắn hạn sau đốt nhân giáp lành tính bằng sóng cao tần	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 22,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>20-25</u>	2018
15.	Kết quả phẫu thuật cắt toàn bộ phổi – màng phổi điều trị ung thư trung mạc ở màng phổi	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 22,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>71-79</u>	2018
16.	Kết quả điều trị phình động mạch chủ bằng can thiệp nội mạch tại khoa lồng ngực mạch máu – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	8	X	Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551			<u>Tập 21,</u> <u>tr. 91-95</u>	Tháng 11/2020
17.	Xử trí vỡ kén khí phổi 2 bên ở bệnh nhân đa kén khí phổi: nhân một trường hợp lâm sàng và tổng quan y văn	4		Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551			<u>Tập 24,</u> <u>tr. 3-13</u>	Tháng 11/2020
18.	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật Sandwich điều trị dị dạng lồng ngực bẩm sinh	3	X	Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam. ISSN: 0866-7551			<u>Tập 24,</u> <u>tr. 14-22</u>	Tháng 11/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ								
CÔNG BỐ QUỐC TẾ								
19.	Endovascular repair for abdominal aortic aneurysm in a kidney transplant recipient	7	X	Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus, Pubmed, (Citescore: 0,7; Q4)	1	<u>Tập 15,</u> <u>Số 12, tr.</u> <u>2655-</u> <u>2659</u>	Tháng 10/2020
20.	Catheter-directed intra-arterial thrombolysis in the treatment of acute thrombosis of below-the-knee arteries	8	X	Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Pubmed (Citescore: 0,9; Q4)	2	<u>Tập 16,</u> <u>Số 8, tr.</u> <u>2086-</u> <u>2090</u>	Tháng 08/2021
21.	Digital subtraction angiography-guided ethanol sclerotherapy for peripheral venous malformation: A retrospective cohort study of single centre experience	4		International Journal of Surgery Open ISSN: 2405-8572	Scopus (Citescore: 1,5; Q3)	3	<u>Tập 42,</u> <u>tr.</u> <u>100475</u>	Tháng 04/2022
22.	The value of diffusion-weighted and dynamic contrastenhanced imaging in the diagnosis of thymic epithelial tumors	5		International Journal of Medical Sciences ISSN: 1449-1907	ISI, Scopus (IF: 3,6; Citescore: 6,1; Q2)		<u>Tập 19,</u> <u>tr. 1638-</u> <u>1647</u>	Tháng 09/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23.	Role of diffusion-weighted MRI in differentiation between benign and malignant anterior mediastinal masses	8		Frontier in Oncology ISSN: 2234-943X	ISI, Scopus (IF: 3,5; Citescore: 6,244; Q1)	7	<u>Tập 12, tr. 985735</u>	Tháng 10/2022
24.	Surgical treatment of a sternal cleft associated with pectus excavatum	7	X	Journal of Pediatric Surgery Case Reports ISSN: 2213-5766	ESCI, Scopus, (IF 0,2; Citescore: 0,5; Q4)		<u>Tập 87, tr. 102505</u>	Tháng 10/2022
25.	Traumatic rupture of the thoracic aorta: A life-threatening emergency and the role of endovascular repair	6	X	Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus, Pubmed, (Citescore: 1,1; Q4)	1	<u>Tập 18, tr. 1605-1609</u>	Tháng 02/2023
26.	Percutaneous aspiration and absolute ethanol sclerotherapy in the treatment of symptomatic bronchogenic cyst	5	X	Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus, Pubmed (Citescore: 1,1; Q4)	3	<u>Tập 18, Số 5, tr. 1844-1847</u>	Tháng 03/2023
27.	Health-Related Quality of Life After Thyroid Cancer Surgery: A Single-Center, Cross-Sectional Study in Southern Vietnam	4	X	Cureus Journal of Medical Science ISSN: 2168-8184	Pubmed	2	<u>Tập 16, Số 6, tr. e40496</u>	Tháng 06/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28.	Quality of Life of Patients With Chronic Venous Insufficiency of the Lower Extremities Before and After Endovascular Laser Ablation: A Prospective Pilot Study Using the Chronic Venous Insufficiency Quality of Life Questionnaire 20 (CIVIQ-20)	5	X	Cureus Journal of Medical Science ISSN: 2168-8184	Pubmed	5	<u>Tập 15, Số 7, tr. e41854</u>	Tháng 07/2023
29.	Surgical management of giant thyroid tumour	11	X	Otolaryngology Case Reports ISSN: 2468-5488	ESCI, Scopus, (Citesore 0,5; Q4)		<u>Tập 30, tr. 100579</u>	Tháng 01/2024
30.	Length of Postoperative Hospital Stay and Related Factors After Lobectomy for Lung Cancer: A Pre-enhanced Recovery After Surgery (ERAS) Single Center Assessment	3	X	Cureus Journal of Medical Science ISSN: 2168-8184	Pubmed	9	<u>Tập 16, Số 2, tr. e54724</u>	Tháng 02/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31.	Initial Results of the Enhanced Recovery After Surgery (ERAS) Program in Patients Undergoing Lobectomy in the Treatment of Lung Cancer: An Experience From the University Medical Center Ho Chi Minh City	3		Cureus Journal of Medical Science ISSN: 2168-8184	Pubmed		<u>Tập 16, Số 4, tr. e57870</u>	Tháng 04/2024
32.	Surgical treatment of a <i>Salmonella</i> -related infective native aortic aneurysm: A case report	6	X	SAGE Open Medical Case Reports ISSN: 2050-313X	ESCI, Scopus, (IF: 0,6; Citescore 0,8; Q4)		<u>Tập 12, tr. 1-6</u>	Tháng 08/2024
33.	Complications and 30-Day Readmission Rates After Lobectomy for Lung Cancer: A Single-Center Pre-enhanced Recovery After Surgery (ERAS) Assessment in Vietnam	4	X	International Journal of Cancer Management ISSN: 2538-4422	ESCI Scopus, (IF: 0,4; Citescore 1,1; Q3)		<u>Tập 17, Số 1, tr. e150349</u>	Tháng 10/2024
34.	Effectiveness of the enhanced recovery after surgery (ERAS)	8	X	Journal of Thoracic Disease ISSN: 2072-1439	ISI, Scopus (IF: 2,1;	1	<u>Tập 16, Số 11, tr.</u>	Tháng 11/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	program after lobectomy for lung cancer: a single-center observational study using propensity score matching in Vietnam				Citescore: 3,3; Q2)		<u>7686-7696</u>	
35.	Knowledge, Attitudes, Practices Of Nurses And Anesthetic Technicians Regarding the Enhanced Recovery After Surgery (eras) Program	7	X	New Emirates Medical Journal ISSN: 0250-6882	Scopus (Citescore: 0,3; Q4)		<u>Tập 5, Số 1, tr. 7</u>	Tháng 12/2024
36.	The Diagnostics and Treatment of Acute Mediastinitis: A Single-Centre Experience in Vietnam	6	X	Archives of Clinical Infectious Diseases ISSN: 2345-2641	ESCI Scopus, (IF: 0,5; Citescore: 0,7; Q4)		<u>Tập 20, Số 1, tr. e150170</u>	Tháng 12/2024
37.	Pectus Carinatum Repair Using the Sandwiched Bars and Screw Fixation System: A Retrospective Cohort Study of a Single Center Experience	5	X	Health Science Reports ISSN: 2398-8835	ESCI, Scopus, (IF: 2,1; Citescore: 2,5; Q2)		<u>Tập 8, Số 1, tr. e70390</u>	Tháng 01/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38.	Post-thrombotic syndrome after early intervention in acute lower limb deep vein thrombosis: a retrospective cohort study	6		International Journal of Surgery Open ISSN: 2405-8572	ESCI, Scopus (IF: 0,8; Citescore: 1,5; Q3)		<u>Tập 63,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>1-9</u>	Tháng 02/2025
CÔNG BỐ TRONG NƯỚC								
39.	Kết quả điều trị nhân giáp lành tính bằng sóng cao tần	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 496,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>213-217</u>	Tháng 06/2020
40.	Kỹ thuật điều trị nhân giáp lành tính bằng sóng cao tần	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 496,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>117-120</u>	Tháng 06/2020
41.	Tính an toàn và hiệu quả của phương pháp điều trị nhân giáp lành tính bằng sóng cao tần	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 496,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>67-70</u>	Tháng 06/2020
42.	Bước đầu khảo sát giá trị của hệ số khuếch tán biểu kiến đo bằng phương pháp R.O.I vùng và R.O.I toàn bộ u trong phân biệt tổn thương trung thất trước lành và ác tính	3		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			<u>Tập 16,</u> <u>Số 5, tr.</u> <u>148-158</u>	Tháng 07/2021
43.	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Thyroglobulin huyết	6		Tạp chí Y Dược thực hành 175 ISSN: 2354-1024			Số 27, tr. 14-23	Tháng 09/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thanh trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp							
44.	Chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân tăng tiết mồ hôi tay	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 512, Số 2, tr. 39-43</u>	Tháng 03/2022
45.	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt tuyến ức có kết hợp đường mổ dưới mũi ức	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 520, Số 2, tr. 25-29</u>	Tháng 02/2022
46.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân lõm ngực bẩm sinh	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 520, Số 2, tr. 99-102</u>	Tháng 02/2022
47.	Vai trò của phẫu thuật cắt tuyến ức mở rộng qua nội soi lồng ngực kết hợp đường vào dưới mũi ức	5		Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế ISSN: 1859-3895			<u>Số 90, tr. 103-109</u>	Tháng 10/2023
48.	Vai trò phân độ Glass trong điều trị thiếu máu mạn tính đe dọa chi	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 535, Số 2, tr. 148-153</u>	Tháng 02/2024
49.	Đánh giá thang đo chất lượng cuộc sống VEINES-QOL/SYM ở bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 541, Số 3, tr. 56-60</u>	Tháng 08/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50.	Khảo sát kiến thức về ảnh hưởng sức khỏe và ý định từ bỏ thuốc lá ở người bệnh tắc hẹp động mạch mạn tính chi dưới	8		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 541,</u> <u>Số 3, tr.</u> <u>180-185</u>	Tháng 08/2024
51.	Trầm cảm và lo âu ở người bệnh tắc hẹp động mạch chi dưới mạn tính	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 541,</u> <u>Số 3, tr.</u> <u>375-379</u>	Tháng 08/2024
52.	Kết quả quản lý chăm sóc và phục hồi sau phẫu thuật cắt thùy phổi điều trị ung thư tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức	8		Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			<u>Tập 65,</u> <u>Số 8, tr.</u> <u>245-252</u>	Tháng 09/2024
53.	Tỷ lệ nhiễm trùng thanh nâng ngực và các yếu tố liên quan sau phẫu thuật NUSS điều trị lồi ngực bẩm sinh	5	X	Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			<u>Tập 65,</u> <u>Số 8, tr.</u> <u>301-308</u>	Tháng 09/2024
54.	Chất lượng cuộc sống ở người bệnh suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới	5	X	Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			<u>Tập 65,</u> <u>Số 8, tr.</u> <u>315-319</u>	Tháng 09/2024
55.	Ứng dụng kỹ thuật can thiệp nội mạch điều trị hẹp tắc tĩnh mạch trung tâm ở	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 542,</u> <u>Số 3, tr.</u> <u>160-165</u>	Tháng 09/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bệnh nhân chạy thận nhân tạo							
56.	Kết quả phẫu thuật điều trị lõm ngực bằng thanh kép	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 545,</u> <u>Số 2, tr</u> <u>49-54</u>	Tháng 12/2024
57.	Biến chứng nhiễm trùng sau phẫu thuật NUSS điều trị lõm ngực bẩm sinh	1	X	Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			<u>Tập 66,</u> <u>Số 2, tr.</u> <u>13-19</u>	Tháng 03/2025
58.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của người bệnh dưới 18 tuổi mắc dị dạng mạch máu ngoại biên	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 547,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>65-70</u>	Tháng 02/2025
59.	Hiệu quả can thiệp tiêu còn tuyệt đối điều trị dị dạng mạch máu ngoại biên ở người bệnh dưới 18 tuổi	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 547,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>223-227</u>	Tháng 02/2025
60.	Kết quả phẫu thuật phình động mạch chủ bụng tiếp cận qua đường mổ sau phúc mạc	1	X	Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			<u>Tập 66,</u> <u>Số 2, tr.</u> <u>1-6</u>	Tháng 3/2025
61.	Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính sau đặt stent graft điều trị bóc tách động mạch chủ Stanford B	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			<u>Tập 28,</u> <u>Số 3, tr.</u> <u>24-32</u>	Tháng 03/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
62.	Giá trị của chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán xâm lấn tim - mạch máu lớn của u trung thất trước	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 548,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>358-361</u>	Tháng 03/2025
63.	Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng qua đường mổ xuyên phúc mạc	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 548,</u> <u>Số 1, tr.</u> <u>278-282</u>	Tháng 03/2025
64.	Biến chứng di lệch thanh sau phẫu thuật Nuss điều trị lồng ngực bẩm sinh	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 550,</u> <u>Số 2, tr.</u> <u>84-88</u>	Tháng 05/2025
65.	Chất lượng cuộc sống ở người bệnh huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			<u>Tập 550,</u> <u>Số 2, tr.</u> <u>270-275</u>	Tháng 05/2025
66.	Chất lượng cuộc sống ở người bệnh tắc hẹp động mạch chi dưới mạn tính tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	9	X	Tạp chí Ngoại khoa và Phẫu thuật nội soi Việt Nam ISSN: 1859-4506			Tập 15, Số 2, tr 125-131	Tháng 06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: Có 12 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín đó là: [19], [20], [24], [25], [26], [29], [32], [33], [34], [35], [36], [37].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
II	Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1.					
2.					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1.					
2.					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không.

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.						
2.						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

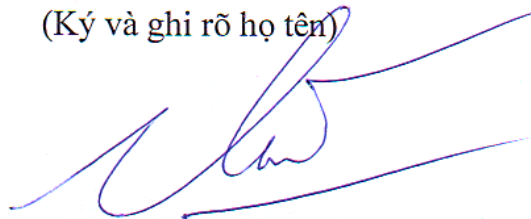
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Vỹ